

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BAN HÀNH MỚI

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
I. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU									
1	1.001379	Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Không có	+ Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa về quá cảnh hàng hóa. + Thông tư số 11/2015/TT-BCT ngày 04 tháng 06 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							ly của Bộ Công Thương		
2	2.000654	Thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Không	+ Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa về quá cảnh hàng hóa. + Thông tư số 11/2015/TT-BCT ngày 04 tháng 06 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình
3	2.000006	Cấp phép quá cảnh hàng hoá của nước Cộng hoà	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường	UBND cấp tỉnh	Không	+ Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào + Thông tư số 22/2009/TT-BCT ngày 04 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam	hồ sơ hợp lệ	Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Thông tư số 06/2017/TT-BCT ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Hiệp định Quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào năm 2009. + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	22/5/2026 của Bộ Công Thương	
4	1.013982	Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hoà	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường	UBND cấp tỉnh	Không	+ Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào + Thông tư số 22/2009/TT-BCT ngày 04 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam	hợp lệ	Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Thông tư số 06/2017/TT-BCT ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Hiệp định Quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào năm 2009. + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	22/5/2026 của Bộ Công Thương	
5	2.000521	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường	UBND cấp tỉnh	Không	+ Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia + Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia	hợp lệ	Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam + Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	22/5/2026 của Bộ Công Thương	
6	1.000678	Cấp Giấy phép quá	7 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến	UBND cấp tỉnh	Không	+ Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ	Nội dung thực hiện	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia + Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam + Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản	theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							ly của Bộ Công Thương		
7	1.001051	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Không	+ Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia + Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam + Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		
8	2.000517	Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Không	+ Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia + Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam + Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							+ Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		
9	1.001382	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Không	+ Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa về quá cảnh hàng hóa. + Thông tư số 11/2015/TT-BCT ngày 04 tháng 06 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							ly của Bộ Công Thương		
10	2.001192	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài	17 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Không	+ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP của ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương + Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu + Nghị quyết 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; + Thông tư số 12/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; + Thông tư số 26/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 20/5/2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
11	1.002808	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho lực lượng vũ trang nước ngoài	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Không	+ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP của ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương + Nghị quyết 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; + Thông tư số 12/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; + Thông tư số 26/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 20/5/2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình
12	2.001315	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu mẫu quân phục	17 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc	UBND cấp tỉnh	Không	+ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP của ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương + Nghị quyết 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
				qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; + Thông tư số 12/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; + Thông tư số 26/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 20/5/2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Công Thương	
II. LĨNH VỰC HÓA CHẤT									
13	1.014711	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về cho Ủy	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 10 ngày làm việc kể từ ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		ban)	nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
14	1.014712	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp)	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		về cho Ủy ban)					số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
15	1.014713	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về Ủy ban nhân dân tỉnh)	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh,	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				Công Thương.		
III. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ									
16	1.013049	Đăng ký mới để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Không quy định	+ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. + Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	
17	1.013050	Đăng ký bổ sung đề	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến	UBND cấp tỉnh	Không quy	+ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số	Nội dung thực hiện	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp		Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		định	42/2024/QH15. + Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	
18	2.001575	Cấp giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Không quy định	+ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. + Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	
19	1.003698	Cấp lại giấy	05 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc	UBND	Không	+ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật	Nội dung	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	làm việc	qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	cấp tỉnh	quy định	liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. + Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	
20	2.000578	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Không quy định	+ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. + Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
I. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU									
1	1.001383	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	Trong thời hạn 4 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp lại C/O và hồ sơ đề nghị cấp lại C/O đầy đủ và hợp lệ.	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	Theo quy định của Bộ Tài chính.	+ Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; + Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; + Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); + Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; + Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							+ Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; + Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
2	1.003522	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	Theo quy định của Bộ Tài chính	+ Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; + Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; + Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,		Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ	(Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)			quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); + Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; + Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; + Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.						
3	1.014119	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VI	a) Trường hợp thương nhân đính kèm hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Một phần

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa được Bộ Công Thương ủy quyền: - Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa thông báo trên hệ thống kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho thương nhân; - Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đã được khai hoàn	đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)			quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 11/2024/TT-BCT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định thương mại tự do giữa		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			chính và hợp lệ dưới dạng bản giấy nêu tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. b) Trường hợp thương nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trực tiếp tại trụ sở của cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa: Cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong thời hạn 8 giờ làm việc kể				Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			từ khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đầy đủ và hợp lệ. c) Trường hợp thương nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa qua bưu điện, thời gian trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa là 24 giờ làm việc kể từ khi cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.						
4	1.000695	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		(C/O) ưu đãi Mẫu E	dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O	hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)		định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 12/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương;	ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O				- Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 04/11/2002 tại Phnôm-pênh, Cam-pu-chia; - Nghị định thư sửa đổi Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 21/11/2015 tại Ku-a-la Lăm-pơ, Ma-lai-xi-a. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
5	1.000676	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		ưu đãi Mẫu S	dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O	bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	15/12/2025 của UBND tỉnh)		- Thông tư số 04/2010/TT-BCT ngày 25/01/2010 của Bộ Công Thương về thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Công Thương nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về quy tắc xuất xứ áp dụng cho các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất nhập khẩu Việt Nam - Lào; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản	22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Bản Thỏa thuận giữa Bộ Công Thương nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Công Thương nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào về Quy tắc xuất xứ áp dụng cho các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt Nam - Lào ký ngày 01/10/2009 tại Hà Nội, Việt Nam. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		
6	2.000260	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		(C/O) ưu đãi mẫu X	eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của	hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)		định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 17/2011/TT-BCT ngày 14/4/2011 của Bộ Công Thương về việc thực hiện quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia áp dụng cho những mặt hàng có xuất xứ từ một bên ký kết được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu trực tiếp vào lãnh thổ của bên ký kết kia; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực	ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Bản thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia, ký ngày 29/10/2010 tại Hà Nội, Việt Nam; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
7	1.000664	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		(C/O) ưu đãi Mẫu VC	dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O	hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)		định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê; - Thông tư số 05/2015/TT-BCT ngày 27/3/2015 sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ban hành kèm theo Thông tư số 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6	ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê được Bộ trưởng hai nước ký kết ngày 11/11/2011 tại Hô-nô-lu-lu, Ha-oai, Hoa Kỳ và được hai nước ký sửa đổi ngày 20/5/2013; - Thư trao đổi sửa đổi, bổ sung Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê được Bộ trưởng hai nước ký ngày 02/6/2014; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		
8	1.000490	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT	Một phần

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		(C/O) ưu đãi mẫu A	eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của	hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)		định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực	ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Nhật Bản tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 18/01/2021 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.42/Rev.6); - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Úc tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 15/01/2019 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.56/Rev.1); - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Niu Di-lân tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 31/3/1999 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.48); - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
9	1.000450	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số	Theo quy định của Bộ	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;	Nội dung thực hiện theo Quyết định số	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu B	trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực	www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	Tài chính.	- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6	1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
10	1.000430	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số	Theo quy định của Bộ	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;	Nội dung thực hiện theo Quyết định số	Một phần

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		hàng hoá (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi)	được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân	www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	Tài chính	- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6	1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quy định tại Luật Hải quan và Thuế số 91 ngày 27/7/1964 của Nam Phi; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		
11	1.000398	Cấp Giấy chứng nhận	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương	Sở Công Thương (theo Quyết định phân	Theo quy định của	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất	Nội dung thực hiện theo Quyết	Một phần

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu ICO (cho hàng cả phê xuất khẩu)	của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O	tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	Bộ Tài chính	xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất	định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quy định số 102-9 của Tổ chức cà phê thế giới ngày 27/4/2009; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
12	1.003477	Cấp Giấy chứng nhận	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương	Sở Công Thương (theo Quyết định phân	Theo quy định của	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất	Nội dung thực hiện theo Quyết	Một phần

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Peru	được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử; +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân	tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	Bộ Tài chính	xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất	định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định cấp Bộ số 074-2007-MINCETUR/DM ngày 29/3/2007; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		
13	1.003400	Cấp Giấy chứng nhận	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương	Sở Công Thương (theo Quyết định phân	Theo quy định của	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất	Nội dung thực hiện theo Quyết	Một phần

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Thổ Nhĩ Kỳ	của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O	tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	Bộ Tài chính.	xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất	định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Luật Hải quan số 4458 ngày 27/10/1999; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		
14	1.002960	Cấp Giấy chứng	- Đối với trường hợp hồ sơ đề	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys)	Sở Công Thương (theo Quyết	Theo quy định	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy	Nội dung thực hiện theo	Một phần

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Venezuela	ng nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề	của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	của Bộ Tài chính	định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng	Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			ngợi cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 1195 của Bộ Tài chính và số 452 của Bộ Sản xuất và Thương mại Bôliva, Vê-nê-xu-ê-la ngày 28/10/2002; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		
15	1.007968	Cấp Giấy	- Đối với trường	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất	Sở Công Thương	Theo quy	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày	Nội dung thực hiện	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AHK	hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường	xử điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	(theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	định của Bộ Tài chính	08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 21/2019/TT-BCT ngày 08/11/2019 của Bộ Công Thương Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Công, Trung Quốc; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày	theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông (Trung Quốc) ký ngày 28/3/2018 tại Liên bang Mi-an-ma; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		
16	1.008361	Cấp Giấy	- Đối với trường	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất	Sở Công Thương	Theo quy	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày	Nội dung thực hiện	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường	xử điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	(theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	định của Bộ Tài chính	08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 08/2020/TT-BCT ngày 08/4/2020 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày	theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba ký ngày 09/11/2018 tại Việt Nam; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
17	1.001274	Cấp Giấy	- Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất	Sở Công Thương	Không	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản	Nội dung thực hiện	Một phần

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		chứng nhận không thay đổi xuất xứ (CNM)	từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp CNM được thông báo trên hệ thống. Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp CNM và đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy đối với trường hợp thương nhân đính kèm hồ sơ đề nghị cấp C/O tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn ; - Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp CNM đầy đủ và hợp lệ đối với trường hợp thương nhân	xử điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	(theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)		lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			nộp trực tiếp hồ sơ tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O; - Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp CNM đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư đối với trường hợp thương nhân gửi hồ sơ qua bưu điện đến Tổ chức cấp C/O.				- Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		
18	1.013642	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu GSTP	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Một phần

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			ng nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp				ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Hiệp định Hệ thống ưu đãi thương mại toàn cầu ngày 12/4/1988.		
19	1.013643	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu BR9	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Một phần

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			duyet hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp				của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Nghị định số 67 ngày 05/11/2018 của Bộ Nông nghiệp Brazil.		
20	1.115117	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu UAE-VN	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm				- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 24/2026/TT-BCT ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Các Tiểu vương quốc Ả - rập thống nhất (UAE); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân;		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				- Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		
21	1.000366	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận	- Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, cơ quan có thẩm	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND	Không	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 27/2017/TT-BCT ngày 06/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	quyền thông báo trên hệ thống eCoSys: (i) Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, đề nghị thương nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; (ii) Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đề nghị Tổ chức cấp C/O nơi thương nhân đăng ký hồ sơ thương nhân đi kiểm tra thực tế năng lực sản xuất của thương nhân theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BCT. - Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền, Tổ chức cấp C/O nơi thương nhân đăng ký hồ sơ thương nhân đi kiểm tra thực tế	hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)		Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BCT ngày 20/8/2015 của Bộ Công Thương quy định việc thực hiện thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN; - Thông tư số 28/2015/TT-BCT ngày 20/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định việc thực hiện thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN; - Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 10/9/2014 về việc gia nhập Bản ghi nhớ thực hiện dự án thí điểm tự chứng nhận xuất xứ số 2 trong khuôn khổ ASEAN; - Nghị quyết số 110/NQ-CP của Chính phủ ngày 23/7/2020 về việc phê duyệt Nghị định thư thứ nhất sửa đổi Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN ký ngày 22/01/2019 tại Việt Nam; - Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định	ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			năng lực sản xuất của thương nhân hoặc nhà sản xuất liên quan. - Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất kiểm tra thực tế năng lực sản xuất của thương nhân, Tổ chức cấp C/O cập nhật kết quả kiểm tra trên hệ thống eCoSys. - Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Tổ chức cấp C/O cập nhật kết quả kiểm tra trên hệ thống eCoSys, cơ quan có thẩm quyền: - Cấp Văn bản chấp thuận kèm theo mã số tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho thương nhân; - Không cấp Văn bản chấp thuận bằng văn bản trả lời và nêu rõ lý				số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			do. - Cơ quan có thẩm quyền xem xét miễn kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất của thương nhân theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 đối với Nhà xuất khẩu đủ điều kiện đã tham gia cơ chế thí điểm.						
22	1.008882	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	- Trường hợp thay đổi hoặc bổ sung mặt hàng đăng ký tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa, trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và cập nhật kết quả kiểm tra thực tế năng lực sản xuất của thương nhân. - Trường hợp	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai)	Sở Công Thương (theo Quyết định phân cấp số 80/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh)	Không g	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; + Thông tư số 39/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 Quy định kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa xuất khẩu; + Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; + Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 quy định về cấp Giấy	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			thay đổi hoặc bổ sung người có thẩm quyền ký nội dung tự khai báo xuất xứ hàng hóa, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của thương nhân.				chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; + Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; + Nghị quyết số 110/NQ-CP của Chính phủ ngày 23/7/2020 về việc phê duyệt Nghị định thư thứ nhất sửa đổi Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN ký ngày 22/01/2019 tại Việt Nam.		
II. LĨNH VỰC HÓA CHẤT									
23	1.003683	Thủ tục thẩm định, phê duyệt kế	45 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền	Chủ đầu tư dự án, tổ chức, cá nhân	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT	Một phần

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất		Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	
24	1.014722	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai)	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày	Cá nhân thực hiện nộp lệ phí theo quy định	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/202	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	11/02/2026	của pháp luật về phí và lệ phí.	ninh hóa chất; +Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	6 của Bộ Công Thương	
25	1.014724	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Cá nhân thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; +Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		tỉnh					chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
26	1.014726	Thủ tục cấp điều chỉnh chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.go.v.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Cá nhân thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; + Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							của Bộ Công Thương.		
27	1.014728	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	14 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; + Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình
28	1.014732	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần	14 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		kiểm soát đặc biệt nhóm 2		Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND ngày 11/02/2026	theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; +Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	22/5/2026 của Bộ Công Thương	
29	1.014735	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	14 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; +Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
30	1.014734	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; + Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							của Bộ Công Thương.		
31	1.014733	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	14 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; + Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình
32	1.014721	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hó	12 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		a chất có điều kiện		Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND ngày 11/02/2026	theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; +Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	22/5/2026 của Bộ Công Thương	
33	1.014720	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm việc kể	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; +Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
34	1.014714	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; + Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							của Bộ Công Thương.		
35	2.002834	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; + Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình
36	1.014710	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND ngày 11/02/2026	theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; +Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	22/5/2026 của Bộ Công Thương	
37	1.014727	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; +Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		cấp tỉnh	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
38	1.014725	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; + Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							của Bộ Công Thương.		
39	1.014723	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	-Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; + Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình
40	1.014700	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1		Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND ngày 11/02/2026	phí	công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; +Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	22/5/2026 của Bộ Công Thương	
41	1.014701	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; +Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
42	1.014702	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; + Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							của Bộ Công Thương.		
43	1.014703	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; + Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình
44	1.014707	Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		cấm		Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND ngày 11/02/2026	phí	công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; +Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	22/5/2026 của Bộ Công Thương	
45	1.014708	Cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; +Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
46	1.014709	Cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	+ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; + Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; + Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							của Bộ Công Thương.		
III. LĨNH VỰC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM									
47	1.013340	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền số 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008; - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
48	1.013350	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5. loại 8	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền số 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008; - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
49	1.013351	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	02 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền số 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008; - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
50	1.014967	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai)	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền số 681/QĐ-UBND ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008; - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/202	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9		hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	09/6/2026		2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	6 của Bộ Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
51	1.014968	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền số 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008; - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							- Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
52	1.014969	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	02 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền số 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008; - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Toàn trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
							nguy hiểm trên đường bộ. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
IV. LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN									
53	1.013652	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 522/QĐ-UBND ngày 25/7/2025	Không	- Thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về lập và phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Một phần

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh							
54	1.014125	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. + Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra. + Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 522/QĐ-UBND ngày 25/7/2025	Không	+ Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản; + Thông tư số 67/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 4/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Một phần

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
			việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản						
55	1.014126	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	02 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 522/QĐ-UBND ngày 25/7/2025	Không	+ Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản; + Thông tư số 67/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 4/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản. + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	Một phần
56	1.014127	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật	02 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền	Không	+ Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản; + Thông tư số 67/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-BCT	Một phần

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT
		an toàn trong khai thác khoáng sản		Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	522/QĐ-UBND ngày 25/7/2025		một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 4/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản; + Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	ngày 22/5/2026 của Bộ Công Thương	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
I. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU			
1	1.001298	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập	Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
2	1.001370	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa	
3	1.001380	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau	
II. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG			
4	2.001636	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG
CÁC LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
I	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU					
1.	1.001379	Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND tỉnh
2.	2.000654	Thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND tỉnh
3.	2.000006	Cấp phép quá cảnh hàng hoá của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai)	Cấu hình mới	UBND tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
				hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
4.	1.013982	Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND tỉnh
5.	2.000521	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND tỉnh
6.	1.000678	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND tỉnh
7.	1.001051	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai)	Cấu hình mới	UBND tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
				hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
8.	2.000517	Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND tỉnh
9.	1.001382	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND tỉnh
10.	2.001192	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài	17 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND tỉnh
11.	1.002808	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho lực lượng vũ trang nước	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai)	Cấu hình mới	UBND tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
		ngoài		hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
12.	2.001315	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu mẫu quần phục	17 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND tỉnh
II. VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ						
13.	1.013049	Đăng ký mới để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh
14.	1.013050	Đăng ký bổ sung để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh
15.	2.001575	Cấp giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
				Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
16.	1.003698	Cấp lại giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh
17.	2.000578	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh
III. LĨNH VỰC HÓA CHẤT						
18.	1.014711	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về cho Ủy ban)	-Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
			chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
19.	1.014712	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về cho Ủy ban)	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND cấp tỉnh
20.	1.014713	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về Ủy ban nhân dân tỉnh)	-Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND cấp tỉnh
21.	1.003683	Thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất	45 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026)
22.	1.014722	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
		của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026
23.	1.014724	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026
24.	1.014726	Thủ tục cấp điều chỉnh Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026
25.	1.014728	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	14 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026
26.	1.014732	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	14 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
27.	1.014735	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	14 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026
28.	1.014734	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026
29.	1.014733	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	14 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026
30.	1.014721	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện	12 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026
31.	1.014720	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
			sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		ngày 11/02/2026
32.	1.014714	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026
33.	2.002834	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026
34.	1.014710	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
			- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		ngày 11/02/2026
35.	1.014727	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026)
36.	1.014725	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026)
37.	1.014723	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động	-Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
		dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	chính: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026
38.	1.014700	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
39.	1.014701	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
40.	1.014702	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
41.	1.014703	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
42.	1.014707	Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
43.	1.014708	Cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
44.	1.014709	Cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
45.	1.014731	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
				tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		ngày 11/02/2026
46.	1.014730	Cấp lại Giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026
47.	1.014729	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026
48.	2.002836	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 618/QĐ-UBND ngày 11/02/2026
49.	1.013340	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
50.	1.013350	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5,	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
		loại 8		Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
51.	1.013351	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	02 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
IV. LĨNH VỰC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM						
52.	1.013340	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền số 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
53.	1.013350	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5. loại 8	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền số 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
54.	1.013351	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	02 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền số 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
55.	1.014967	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền số 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
56.	1.014968	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền số 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
57.	1.014969	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	02 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền số 681/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN						
58.	1.013652	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 522/QĐ-UBND ngày 25/7/2025
59.	1.014125	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác	+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
		khoáng sản	tỉnh thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị. +Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. + Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra. + Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản	Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		theo QĐ ủy quyền 522/QĐ-UBND ngày 25/7/2025
60.	1.014126	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	02 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền 522/QĐ-UBND ngày 25/7/2025
61.	1.014127	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	02 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, TP Đồng Nai)	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp tỉnh (đã ủy quyền cho Sở Công Thương theo QĐ ủy quyền

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
				hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		522/QĐ-UBND ngày 25/7/2025

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ
 A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU

1. Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Mã TTHC: 1.001379- Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Thương mại	0.5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

2. Thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Mã TTHC: 2.000654 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Thương mại	0.5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

3. Cấp phép quá cảnh hàng hoá của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam – Mã TTHC: 2.000006 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0.5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0.5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Thương mại	0.5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

4. Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam – Mã TTHC: 1.013982 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0.5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Thương mại	0.5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

5. Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia – Mã TTHC: 2.000521 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1 ngày		

Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Thương mại	0.5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

6. Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia – Mã TTHC: 1.000678 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Thương mại	0.5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

7. Cấp Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý – Mã TTHC: 1.001051 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Thương mại	0.5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

8. Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh – Mã TTHC: 2.000517 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết	Văn thư + Phòng Quản lý Thương mại	0.5 ngày		

	quả				
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

9. Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Mã TTHC: 1.001382 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Thương mại	0.5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

10. Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài – Mã TTHC: 2.001192 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	13 ngày		

Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		

11. Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho lực lượng vũ trang nước ngoài – Mã TTHC: 1.002808 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	02 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0.5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Thương mại	0.5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

12. Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu mẫu quân phục – Mã TTHC: 2.001315 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
-----------------	---------------------------	-------------------------------	----------------------------------	--------------------------	----------------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	13 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		

II. VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

1. Đăng ký mới để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp – Mã TTHC 1.013049

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	25 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		

2. Đăng ký bổ sung để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp – Mã TTHC 1.013050

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	25 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		

3. Cấp giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp – Mã TTHC 2.001575

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		

Tổng cộng thời gian giải quyết	05 ngày làm việc		
---------------------------------------	-------------------------	--	--

4. Cấp lại giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp – Mã TTHC 1.003698

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

5. Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp – Mã TTHC 2.000578

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		

Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

III. LĨNH VỰC HÓA CHẤT

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về cho Ủy ban) – Mã số TTHC 1.014711 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		

2. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về cho Ủy ban) – Mã số TTHC 1.014712 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	

Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0.5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0.5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

3. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về Ủy ban nhân dân tỉnh) – Mã số TTHC 1.014713 – Toàn trình

*** Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	05 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

*** Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ	ĐƠN VỊ GIẢI	THỜI GIAN	Phí, lệ phí	Ghi chú
----------	----------	-------------	-----------	-------------	---------

	THỰC HIỆN	QUYẾT TTHC	GIẢI QUYẾT TTHC	(vnd)	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		

4. Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất – Mã số TTHC 1.014722– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	6 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

5. Cấp lại chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất – Mã số TTHC 1.014724– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

6. Cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất – Mã số TTHC 1.014726– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

7. Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 – Mã số TTHC 1.014728 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	09 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày làm việc		

8. Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 – Mã số TTHC 1.014732– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	09 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày làm việc		

9. Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 – Mã số TTHC 1.014735– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	09 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày làm việc		

10. Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2 – Mã số TTHC 1.014734– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	01 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

11. Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 – Mã số TTHC 1.014733 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	09 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày làm việc		

12. Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 – Mã số TTHC 1.014731 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

13. Cấp lại Giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 – Mã số TTHC 1.014730 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của	

Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày	pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

14. Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2– Mã số TTHC 1.014729– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	4 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

15. Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 – Mã số TTHC 2.002836– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		

Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày	về phí và lệ phí	
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

16. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh – Mã số TTHC 1.014727 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	8 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		

17. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh – Mã số TTHC 1.014725– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		

Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

18. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh – Mã số TTHC 1.014723– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	8 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		

19. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện – Mã số TTHC 1.014721– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	7 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		

Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		

20. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện – Mã số TTHC 1.014720– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	7 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		

21. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện – Mã số TTHC 1.014714– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	7 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		

Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		

22. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện – Mã số TTHC 2.002834 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	01 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

23. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện – Mã số TTHC 1.014710– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	7 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		

Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		

24. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất – Mã số TTHC 1.003683– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	40 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	1 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày làm việc		

25. Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 – Mã số TTHC 1.014700– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

26. Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 – Mã số TTHC 1.014701 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

27. Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 – Mã số TTHC 1.014702– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

28. Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 – Mã số TTHC 1.014703– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

29. Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm – Mã số TTHC 1.014707– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

30. Cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm – Mã số TTHC 1.014708– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		

Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày	về phí và lệ phí	
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

31. Cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm – Mã số TTHC 1.014709– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

32. Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 – Mã số TTHC 1.013340– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		

Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

33. Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 – Mã số TTHC 1.013350– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

34. Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 – Mã số TTHC 1.013351– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,25 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		

Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc		

IV. LĨNH VỰC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM

1. Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 – Mã TTHC 1.013340 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

2. Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 – Mã TTHC 1.013350 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		

Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

3. Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 – Mã 1.013351 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	0.5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,25 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc		

4. Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9 – Mã TTHC 1.014967 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		

Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

5. Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9 – Mã TTHC 1.014968 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,2 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

6. Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9 – Mã TTHC 1.014969 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		

Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày	về phí và lệ phí	
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,25 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc		

V. LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN

1. Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh – Mã TTHC 1.013652 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	4 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

2. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản – Mã TTHC 1.014125 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	01 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,5 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

3. Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản – Mã TTHC 1.014126 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,25 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc		

4. Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản – Mã TTHC 1.014127 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
-----------------	---------------------------	-------------------------------	-----------------------------	--------------------------	----------------

			TTHC		
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Giám đốc Sở sau khi được ủy quyền	0,25 ngày		
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc		